



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nhập môn ngành Điện ảnh truyền hình**
- Tên tiếng Anh: Introduction to Cinema and Television Technology
- Mã học phần: ...
- Số tín chỉ: 2 (2/0/4) [A: số tín chỉ của HP, a: số tín chỉ lý thuyết, b: số tín chỉ thực hành/thực tập/ đồ án/ khóa luận:, $c = 2 \times a$: số tín chỉ tự học]
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: ...
- Đơn vị phụ trách: Khoa Nghệ thuật
- Số giờ tín chỉ: 30, trong đó:
- Lý thuyết: 30 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 0 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
- Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
- Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Xuân Phước
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Nghệ thuật - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0989022399
- Email: daodienxuanphuoc@gmail.com

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Bình
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Nghệ thuật - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 085355785

- Email: daodienthanhbinh@gmail.com

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm 7 chương, cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về ngành Công Nghệ Điện Ảnh Truyền Hình, nhằm giúp người học có một cơ sở hiểu biết và kỹ năng cần thiết để tiếp cận và làm việc trong lĩnh vực này. Học phần "Nhập môn ngành công nghệ Điện ảnh truyền hình" thường tập trung vào việc giới thiệu các khái niệm cơ bản và kiến thức cần thiết cho việc hiểu và làm việc trong lĩnh vực này. Nội dung của học phần này có thể bao gồm Giới thiệu về ngành công nghệ Điện ảnh truyền hình, Công cụ và thiết bị trong sản xuất phim và truyền hình, Quy trình sản xuất phim và chương trình truyền hình, Kỹ thuật đặc biệt và hiệu ứng đặc biệt, Văn hóa và nghệ thuật trong điện ảnh và truyền hình, Quy định và luật pháp trong ngành, Tương lai của ngành công nghệ Điện ảnh truyền hình

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về nền tảng cho người học để tiếp tục khám phá và phát triển trong ngành công nghiệp điện ảnh và truyền hình đa dạng và thú vị này.
- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lịch sử và phát triển của ngành điện ảnh và truyền hình. Các khái niệm cơ bản về kỹ thuật quay phim và sản xuất chương trình truyền hình. Công nghệ và thiết bị sử dụng trong quá trình sản xuất điện ảnh và truyền hình. Phân tích và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu suất sản xuất. Các nguyên lý cơ bản của biên kịch và kịch bản trong ngành điện ảnh và truyền hình. Cơ sở về âm thanh và ánh sáng trong sản xuất phim và chương trình truyền hình. Các xu hướng mới và công nghệ tiên tiến trong ngành.
- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về lịch sử, công nghệ, và quy trình sản xuất trong ngành điện ảnh và truyền hình. Sinh viên sẽ được học về các khía cạnh của sản xuất phim, từ kịch bản, quay phim, dựng phim, âm thanh đến kỹ thuật đặc biệt và kỹ thuật số. Đồng thời, họ cũng sẽ tìm hiểu về các xu hướng mới trong công nghệ và phương tiện truyền thông, như video kỹ thuật số, truyền hình 3D, và phân tích dữ liệu trong sản xuất nội dung.
- Trang bị kiến thức về các khái niệm cơ bản trong lĩnh vực này. Sinh viên sẽ được học về lịch sử và phát triển của điện ảnh và truyền hình, các công nghệ sản xuất và biên tập phim, kỹ thuật quay phim và ánh sáng, cũng như cách sử dụng các công cụ và phần mềm chỉnh sửa video. Đồng thời, học phần cũng đề cập đến các khía cạnh về nội dung, kịch bản và cách thức kể chuyện qua hình ảnh, âm thanh để tạo ra sản phẩm truyền thông hấp dẫn và chất lượng.
- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Hiểu biết cơ bản về lịch sử của điện ảnh và truyền hình. Kiến thức về các quy trình sản xuất phim, từ kịch bản đến hậu kỳ.
CLO2	Nhận thức về các thể loại phim khác nhau và các đặc điểm kỹ thuật của chúng. Hiểu các yếu tố cơ bản của lý thuyết phim và phân tích phim.
Kỹ năng	
CLO3	Kỹ năng phân tích và đánh giá tác phẩm điện ảnh và truyền hình. Kỹ năng sử dụng thiết bị và phần mềm liên quan đến sản xuất phim.
CLO4	Khả năng thực hành cơ bản trong việc sản xuất và chỉnh sửa video. Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả trong một dự án điện ảnh.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO5	Khả năng tự học và tự nghiên cứu để mở rộng kiến thức về điện ảnh và truyền hình.
CLO6	Trách nhiệm trong việc hoàn thành dự án, kịp thời và đạt chất lượng yêu cầu.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1	X	X								X		
CLO2	X			X								
CLO3			X						X			
CLO4				X						X		X
CLO5	X				X	X	X		X			
CLO6			X								X	

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Giới thiệu về ngành công nghệ Điện ảnh truyền hình	CLO2, CLO5
1.1.	Lịch sử và phát triển của ngành công nghệ Điện ảnh truyền hình	
1.2.	Các yếu tố cơ bản trong sản xuất phim và truyền hình	
1.3.	Công nghệ và thiết bị hiện đại trong ngành	
1.4.	Tầm quan trọng của nội dung và kỹ thuật kể chuyện	
Chương 2	Công cụ và thiết bị trong sản xuất phim và truyền hình	CLO3, CLO4, CLO6
2.1.	Công cụ quay phim và máy quay	
2.2.	Thiết bị ánh sáng	
2.3.	Công cụ chỉnh sửa và biên tập video	
2.4.	Thiết bị âm thanh	
Chương 3	Quy trình sản xuất phim và chương trình truyền hình	CLO1, CLO3
3.1.	Quy trình sản xuất phim	
3.2.	Quy trình sản xuất chương trình truyền hình	
Chương 4	Kỹ thuật đặc biệt và hiệu ứng đặc biệt	CLO1, CLO5
4.1.	Các phương pháp và công nghệ hiện đại trong tạo hiệu ứng đặc biệt	
4.2.	Kỹ thuật quay phim và ánh sáng đặc biệt	
4.3.	Phương pháp và công nghệ trong chỉnh sửa hình ảnh và âm thanh	
4.4.	Quản lý dự án và kế hoạch thực hiện hiệu ứng đặc biệt	
4.5.	Phê bình và phân tích các công trình có sử dụng hiệu ứng đặc biệt	
Chương 5	Văn hóa và nghệ thuật trong điện ảnh và truyền hình	CLO2, CLO5,

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
		CLO6
5.1.	Lịch sử và Phong cách Nghệ thuật	
5.2.	Phê Phán Nghệ thuật và Phân tích Phim	
5.3.	Nhân Vật và Tính Cách trong Nghệ thuật	
5.4.	Ảnh hưởng và Ý nghĩa Văn hóa	
Chương 6	Quy định và luật pháp trong ngành	CLO3, CLO4
6.1.	Quy định về bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ	
6.2.	Quy định về quyền lợi lao động và sản xuất nghệ thuật	
6.3	Quy định về quảng cáo và nội dung truyền thông	
Chương 7	Tương lai của ngành công nghệ Điện ảnh truyền hình	CLO1, CLO4, CLO5
7.1.	Công nghệ mới và xu hướng tiên tiến	
7.2.	Thay đổi trong phương tiện truyền thông và tiêu thụ nội dung	
7.3.	Sáng tạo và tiếp cận đối với nội dung đa dạng	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	CLO1, CLO4, CLO5
	- Sinh viên được giao nhiệm vụ xem và phân tích các bộ phim cụ thể, viết báo cáo về các yếu tố như chủ đề, kỹ thuật quay phim, chỉ đạo nghệ thuật, và tác động xã hội. Thực hiện nghiên cứu về một giai đoạn lịch sử cụ thể của điện ảnh hoặc truyền hình, bao gồm cả sự phát triển công nghệ và các phong trào nghệ thuật.	
6.2.2.	Bài tập nhóm	CLO3, CLO4
	- Các nhóm sinh viên cùng nhau lập kế hoạch, viết kịch bản, quay phim và chỉnh sửa một phim ngắn. Dự án này cho phép sinh viên áp dụng các kỹ năng học được vào	

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
	một sản phẩm thực tế.	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Giới thiệu về ngành công nghệ Điện ảnh truyền hình	5	2	0	10		
2	Công cụ và thiết bị trong sản xuất phim và truyền hình	4	2	0	8		
3	Quy trình sản xuất phim và chương trình truyền hình	3	2	0	6		
4	Kỹ thuật đặc biệt và hiệu ứng đặc biệt	6	2	0	12		
5	Văn hóa và nghệ thuật trong điện ảnh và truyền hình	5	2	0	10		
6	Quy định và luật pháp trong ngành	3	2	0	6		
7	Tương lai của ngành công nghệ Điện ảnh truyền hình	5	2	0	10		
Tổng		30	14	0	60		

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Ảnh hưởng của Công nghệ mới trong ngành điện ảnh truyền hình
2. Sáng tạo trong quá trình sản xuất điện ảnh và truyền hình
3. Phân tích về tác động của truyền thông xã hội trong ngành điện ảnh và truyền hình

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Bài giảng lý thuyết

- Phân tích và đánh giá tác phẩm
- Hội thảo và thảo luận

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Bài giảng lý thuyết	X	X					X			X		
Phân tích và đánh giá tác phẩm	X				X						X	X
Hội thảo và thảo luận			X				X			X		

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Thuyết trình	X	X								X		
Làm việc nhóm	X				X							
Tự học, tự nghiên cứu			X			X				X	X	

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

- Điểm chuyên cần: 2/10, trọng số 8%.
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 3/10, trọng số 12%.
- Điểm kiểm tra giữa kỳ: 5/10, trọng số 20%.

2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: tiểu luận

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Quá trình	X			X							X	X
Tiểu luận	X		X				X				X	

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản trong 05 năm trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

- Luật Điện ảnh 2022 (số 05/2022/QH15)
Văn bản pháp luật quy định về hoạt động điện ảnh tại Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01/01/2023,
- Giáo trình cơ sở ngành Điện ảnh – Truyền hình – *Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội*
- Tài liệu đào tạo chuyên ngành Đạo diễn, sản xuất nội dung số – *Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh TP.HCM*
- Film Studies: An Introduction (Second Edition) – *Ed Sikov*

5. Introduction to Film & TV – *Open Library, Oklahoma State University*
6. David Bordwell, Kristin Thompson (2024), *Nghệ thuật điện ảnh*, Đỗ Thu Hà, Phan Đăng Di (dịch và hiệu đính), NXB Thế giới.
7. Warren Buckland (2021), *Nghiên cứu phim*, Nhã Nam, NXB Tri thức.
8. Bruno Toussaint (2022), *Ngôn ngữ điện ảnh và truyền hình*, Hội Điện ảnh Việt Nam.

13.2. Tài liệu tham khảo

1. Bruno Toussaint (2007), *Ngôn ngữ điện ảnh và truyền hình*, Hội Điện ảnh Việt Nam, Hà Nội.
2. David Bordwell, Kristin Thompson (2013), *Nghệ thuật điện ảnh*, NXB Nhã Nam và NXB Thế giới, Hà Nội.
3. Warren Buckland (2011), *Nghiên cứu phim*, Nhã Nam, NXB Tri thức, Hà Nội.
4. Richard L. Bare (2018), *Nghệ thuật đạo diễn*, Đặng Minh Liên dịch, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.
5. Đình Quang, 1997, Ảnh hưởng của nền sân khấu Xô Viết với sân khấu Việt Nam, Tạp chí Sân khấu – Số 9.
6. Hoàng Sự, 2002, Vấn đề thi pháp kịch Chekhov – NXB Văn học.
7. Nguyễn Du, 2018, Truyện Kiều, Đào Duy Anh hiệu khảo, chú giải, NXB Văn học.

TP.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

Hiệu trưởng

Duyệt

Trưởng Bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)